

G-20

VÀ CƠ CHẾ KINH TẾ TOÀN CẦU MỚI

Nguyễn Nhâm^(*)

Trong thời gian hơn 5 tháng (từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2009), thế giới đã chứng kiến 2 Hội nghị Thượng đỉnh của Nhóm 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G-20) với nội dung bàn thảo chủ yếu là xử lý những vấn đề do cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Hội nghị G-20 diễn ra tại Luân Đôn (Anh) ngày 02/04/2009, đã bàn thảo và đưa ra hai quyết định quan trọng, trong đó có việc cải tổ hệ thống tài chính thế giới. Hội nghị G-20 diễn ra tại Pittsburgh (Mỹ) ngày 24/09/2009 đã đưa ra quyết định quan trọng hơn, đó là cơ chế lãnh đạo nền kinh tế toàn cầu.

Hội nghị tại Pittsburgh được coi là Hội nghị cấp cao G-20 mở rộng, với sự tham dự của các nhà lãnh đạo 20 thành viên, gồm: Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Italy, Nga, Canada, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Argentina, Brazil, Mexico, Australia, Indonesia, Arab Saudi, Nam

Phi, Thổ Nhĩ Kỳ và Liên minh châu Âu (EU), cùng đại diện cấp cao các tổ chức tài chính quốc tế như: Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB)... Singapore được mời tham dự Hội nghị với tư cách đại diện cho APEC, còn Thái Lan đại diện ASEAN. Việc Thái Lan và Singapore được mời tham gia là nhằm giúp G-20 thảo luận thực chất hơn các vấn đề liên quan đến các nước đang phát triển, như tiến trình cắt giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính, tăng cường vai trò của các nước đang phát triển tại IMF và WB... Tại Hội nghị G-20 lần này, Thủ tướng Anh - Gordon Brown kêu gọi hình thành một cơ chế quản lý kinh tế toàn cầu mới.

Những quyết định quan trọng về cơ chế

- Hội nghị G-20 (tháng 4/2009) đã đưa ra quyết định cải tổ và hiện đại hoá các thể chế tài chính theo hướng tăng cường sự điều tiết và giám sát, nhằm ngăn chặn nguy cơ xảy ra cuộc khủng

^(*) Bộ Quốc phòng

hoảng tài chính trong tương lai. Để thực hiện điều này, Hội nghị đã đề ra 7 giải pháp cụ thể liên quan đến cơ cấu tổ chức và các thể chế tương ứng bảo đảm cho cơ chế vận hành hữu hiệu, bao gồm: Thành lập Hội đồng ổn định tài chính (FSB); phối hợp giữa FSB với IMF đưa ra các cảnh báo sớm đối với các nguy cơ tài chính và kinh tế vĩ mô, đề xuất giải pháp đối phó; định hình hệ thống điều tiết để các nhà chức trách có thể xác định và kiểm soát các nguy cơ từ chính sách kinh tế vĩ mô; mở rộng sự điều tiết và giám sát đối với tất cả các thể chế, công cụ và thị trường tài chính quan trọng; nâng cao chất lượng và số lượng nguồn vốn tại các hệ thống ngân hàng sau khi nền kinh tế toàn cầu hồi phục; bảo vệ các nguồn tài chính công và các hệ thống tài chính của các nước thành viên, trừng phạt những hành động thiếu hợp tác; mở rộng quy mô giám sát, điều tiết và đăng ký của cơ quan đánh giá tín dụng theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Tuyên bố chung của Hội nghị G-20 (tháng 9/2009) cam kết sẽ dành cho các nước đang phát triển như Trung Quốc và Ấn Độ tiếng nói có trọng lượng hơn trong quá trình tái xây dựng và điều hành nền kinh tế toàn cầu. Biện pháp trên được đánh giá là bước chuyển biến lịch sử, bởi nó đã thừa nhận vai trò và ảnh hưởng ngày càng tăng của các nền kinh tế mới nổi trong khu vực châu Á và Bắc Mỹ. Đây là một dấu hiệu mới cho thấy, các nước phát triển đã chấp nhận sự cân bằng quyền lực mới trong cơ chế lãnh đạo nền kinh tế toàn cầu. Đặc biệt, các nền kinh tế mới nổi sẽ có nhiều quyền bỏ phiếu tại IMF.

G-20 cũng cam kết sẽ tiếp tục duy trì các chương trình kích thích cho tới khi nền kinh tế thế giới phục hồi ổn định, bắt đầu thực hiện một khuôn khổ

phối hợp hành động theo hướng tái cân bằng phát triển kinh tế.

Các quốc gia rơi vào tình trạng thâm hụt tài chính khổng lồ như Mỹ cam kết áp dụng các chính sách khuyến khích tiết kiệm cá nhân, còn các quốc gia có thặng dư thương mại lớn như Trung Quốc cam kết sẽ kích thích nhu cầu tiêu dùng trong nước.

G-20 ủng hộ kế hoạch chấm dứt trợ cấp về năng lượng (dầu mỏ, nhiên liệu hoá thạch) để chống lại vấn đề biến đổi khí hậu và thể hiện nỗ lực của Nhóm nhằm sớm kết thúc Vòng đàm phán Doha về thương mại.

Trên lĩnh vực tài chính, G-20 thống nhất tăng cường các quy định quản lý, thực hiện cải tổ và giám sát chặt chẽ hoạt động ngân hàng tới năm 2012 như 7 giải pháp mà Hội nghị G-20 đã đưa ra hồi tháng 4/2009.

Cam kết chuyển G-8 thành G-20, cải tổ IMF (thay đổi mang tính "lịch sử") nhằm mở rộng vai trò của các nước mới nổi như Trung Quốc, giảm sự chi phối của Mỹ và Liên minh châu Âu (EU). Việc tăng cường vai trò của các quốc gia đang phát triển báo hiệu một kỷ nguyên mới mà ở đó, các quyết sách về tương lai của kinh tế toàn cầu sẽ không chỉ là quyết định của một số cường quốc phương Tây.

Theo Tổng thống Mỹ - Barack Obama, hợp tác toàn cầu sẽ giúp nền kinh tế thế giới quay trở lại quỹ đạo và đặt cơ sở cho sự thịnh vượng trong tương lai. Vai trò ngày càng lớn của G-20 được khẳng định trong việc điều phối chính sách kinh tế toàn cầu, chức năng vốn do nhóm các nước công nghiệp phát triển (G-8) đảm nhiệm trong hơn 30 năm qua.

Lợi ích các nước lớn vẫn là chủ đạo

Qua 2 hội nghị G-20 cho thấy: Mỹ

đã đạt được mục tiêu lôi kéo các nước bơm thêm tiền (1.100 tỷ USD) cho các định chế tài chính thế giới, nhằm khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính mà nguồn gốc sâu xa bắt nguồn từ những sai lầm trong chính sách quản lý và hoạt động kinh tế của Mỹ, đồng thời ngăn chặn đà suy thoái kinh tế của Mỹ và thế giới. Việc này sẽ giúp cho Mỹ tiếp tục sử dụng “bộ ba” định chế tài chính gồm WB, IMF và Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) để chi phối nền tài chính thế giới thông qua đồng USD. Như vậy, việc “cứu” các nước đang và chậm phát triển thực chất là vì chính nước Mỹ và các nước tư bản phương Tây.

Mỹ và Trung Quốc hiện vẫn có những bất đồng về chiến lược, khó có thể dung hòa, vì Trung Quốc ngày càng gia tăng ảnh hưởng và đang cạnh tranh vị thế siêu cường thế giới với Mỹ. Tuy nhiên, để giải quyết khó khăn trước mắt, chính quyền của ông Barack Obama chủ trương thỏa hiệp với Trung Quốc vì Mỹ cho rằng, quan hệ Mỹ - Trung sẽ là chiếc “chìa khoá vàng” để giải quyết những khó khăn của Mỹ hiện nay, đồng thời là động lực lớn để hai nước tiếp tục duy trì và phát huy vai trò đầu tàu phát triển kinh tế thế giới.

Bên cạnh đó, *trục Mỹ - EU* đã phần nào bị phân hoá thành hai trục Mỹ - Anh và Pháp - Đức, do bất đồng giữa Mỹ và các nước như Đức và Pháp trong biện pháp giải quyết cuộc khủng hoảng tài chính, kinh tế thế giới hiện nay. Mỹ chủ trương vực dậy nền kinh tế bằng những khoản kích thích khổng lồ, trong khi Pháp, Đức lại muốn tập trung vào điều tiết hệ thống tài chính thế giới. Trước khi Hội nghị Thượng đỉnh G-20 (tháng 4/2009) diễn ra, Pháp và Đức đã có các cuộc tiếp xúc riêng và đưa ra ý kiến phản đối giải pháp của Mỹ. Đức

và Pháp muốn áp dụng các nguyên tắc của châu Âu vào “mô hình kinh tế Anh - Mỹ” để điều tiết hệ thống tài chính được cho là “tự do quá cao” hiện nay. Cuối cùng, Mỹ và EU đã phải dung hòa các bất đồng này: Mỹ được đáp ứng yêu cầu bổ sung nguồn tài chính cho các gói kích thích kinh tế toàn cầu, trong khi Pháp - Đức có được các cam kết thắt chặt các quy tắc điều tiết tài chính quốc tế, nâng cao thẩm quyền và vai trò cho IMF của G-20. Chính vì vậy, trong quá trình triển khai các biện pháp của G-20, những bất đồng giữa hai tiểu trục quan hệ này sẽ tiếp tục nảy sinh, buộc hai bên phải có những thỏa hiệp và nhượng bộ nhau trong các lĩnh vực liên quan, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế.

Quan hệ Mỹ - Nga đã có bước phát triển quan trọng sau khi Tổng thống Mỹ - Barack Obama và Tổng thống Nga - Dmitry Medvedev quyết định “khôi phục lại quan hệ Nga - NATO thành quan hệ tích cực hơn trong thời gian tới”. Thời gian gần đây, Mỹ đã có những nhượng bộ, bước đi linh hoạt và mềm dẻo hơn nhằm đạt được những thỏa thuận với Nga về nhiều vấn đề chiến lược như vấn đề hạt nhân của Iran và Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên; vấn đề cắt giảm vũ khí hạt nhân chiến lược; vấn đề Afghanistan; vấn đề Ukraine và Grudia gia nhập NATO; vấn đề triển khai hệ thống Phòng thủ tên lửa quốc gia (NMD) tại châu Âu...

Nga tiếp tục ủng hộ các quan điểm của châu Âu thiết lập một cơ chế kiểm soát và giám sát chặt chẽ hơn đối với nền kinh tế thế giới, phản đối kế hoạch “đưa thế giới ra khỏi suy thoái bằng cách chi tiêu nhiều hơn của Mỹ”. Chính vì vậy, Nga không tham gia gói cứu trợ trị giá 1.100 tỷ USD của G-20, thay vào đó là tập trung phát triển quan hệ song

phương và đa phương với các nước láng giềng, các nước đang phát triển như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil hướng đến hình thành một thế giới đa cực. Nga tiếp tục coi trọng quan hệ với Trung Quốc, đẩy mạnh hợp tác mang tính chiến lược thông qua tiến hành “Cơ chế tham vấn các vấn đề chiến lược”; thúc đẩy quan hệ trong nhóm BRIC (Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc) làm đối trọng với Mỹ.

Trung Quốc đang nổi lên như là một nhân tố quan trọng trên trường quốc tế. Nhiều chuyên gia cho rằng, Hội nghị Thượng đỉnh G-20 chỉ là hội nghị G-2 (tức là Mỹ và Trung Quốc) bởi tầm quan trọng của Trung Quốc trong giải quyết cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu xuất phát từ Mỹ. Những gì diễn ra trong và sau Hội nghị cho thấy, Trung Quốc đã trở thành một thành viên then chốt trong nền chính trị thế giới và ngày càng đóng vai trò quan trọng hơn trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Trong khi Mỹ bị tụt dốc thì Trung Quốc đã tỏa sáng sau 30 năm cải cách, mở cửa, trở thành “công xưởng của thế giới”. Với việc phóng thành công tàu vũ trụ có người lái, Trung Quốc đã trở thành một trong ba quốc gia (sau Nga và Mỹ) hàng đầu trên thế giới về khoa học vũ trụ. Với GDP quốc gia đứng thứ ba thế giới (sau Mỹ và Nhật Bản) và đứng đầu thế giới về dự trữ ngoại tệ (hơn 2.000 tỷ USD), Trung Quốc được các quốc gia trên thế giới (kể cả một số đồng minh của Mỹ) tỏ ra khâm phục, nể trọng.

Vì vậy, Trung Quốc hiện đã vượt qua giới hạn “nói không” và đang chuyển dần từ vị thế là “thính giả” sang vị thế của nước “đưa ra ý kiến”; tiếp tục mở rộng ảnh hưởng của mình và của các nước đang phát triển khác trong các vấn đề quốc tế, đặc biệt là trong các tổ chức như IMF, WB, hướng đến hình

thành một trật tự thế giới mới. Trung Quốc lên tiếng sẵn sàng đóng góp vào quỹ giúp các nước đang phát triển và thúc đẩy tiến bộ thực sự trong cải cách hệ thống tài chính thế giới, đặc biệt là IMF, theo hướng tăng cường vai trò của các nước trong hệ thống này, trong đó có Trung Quốc.

Tìm cơ chế kinh tế toàn cầu phù hợp đang còn là bài toán khó

Các giải pháp của G-20 đưa ra tại hai Hội nghị Thượng đỉnh (tháng 4 và 9/2009) được coi là tích cực trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều bất cập, vì chủ yếu là tạo lợi ích cho các nước lớn, chưa giải quyết được nguyên nhân của cuộc khủng hoảng tài chính. Trong điều kiện khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế, các nước lớn vẫn có xu hướng tăng cường bảo hộ mậu dịch bằng các biện pháp tình vi hơn, gây khó khăn cho các nước nghèo và đang phát triển trong tiếp cận thị trường, nhất là những quy định chặt chẽ về tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, các rào cản kỹ thuật và phi quan thuế...

Việc đề xuất của nhóm BRIC về sự cần thiết lập một đồng tiền quốc tế khác thay thế đồng USD cho thấy vị thế của đồng USD đã suy giảm, nhưng chọn đồng tiền nào thay thế nó đang còn là câu hỏi khó. Nhiều nước cho rằng, cần sớm bãi bỏ quy chuẩn người Mỹ và châu Âu thay nhau chi phối WB và IMF... Những động thái này cho thấy, dù không muốn nhưng Mỹ buộc phải chấp nhận chia sẻ phần nào ảnh hưởng ở các thiết chế tài chính nhằm khắc phục những khó khăn trước mắt, nhưng vẫn muốn bảo đảm rằng Mỹ đóng vai trò quyết định trong tương lai gần.

Như vậy, cả 2 hội nghị G-20 đều bộc lộ những bất đồng về lợi ích quốc gia của các nước trong các định chế tài chính lớn

của thế giới và sẽ khó có thể giải quyết trong thời gian trước mắt. Theo đó, quan hệ giữa các nước lớn sẽ tiếp tục là một chuỗi những thỏa hiệp, nhượng bộ lẫn nhau nhằm đạt được lợi ích quốc gia cao nhất. Việc lắng nghe tiếng nói của các nước chậm phát triển và các nước nghèo tuy đã được đề cập đến tại các Hội nghị Liên hiệp quốc và G-20 mở rộng, nhưng vẫn chỉ là để tham khảo.

Vì vậy, từ G-8 thành G-20 tuy đã được ghi nhận là bước chuyển quan trọng trong cơ chế kinh tế toàn cầu nhằm giải cứu cuộc khủng hoảng tài chính, ngăn chặn đà suy thoái kinh tế và thúc đẩy sự phục hồi *bền vững* và *cân bằng* của nền kinh tế thế giới. Nhưng vấn đề đặt ra là những cam kết này có trở thành hiện

thực hay không, trong khi tiếng nói của các nước đang và chậm phát triển vẫn chỉ có ý nghĩa tham khảo. Thực chất của cơ chế kinh tế toàn cầu mới (G-20) vẫn chỉ phản ánh tham vọng của các nước lớn đang chi phối quan hệ kinh tế, chính trị quốc tế. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, chừng nào nền kinh tế thế giới vẫn chịu sự thống trị của các tập đoàn tư bản tài chính siêu quốc gia, xuyên quốc gia thì cho dù G-20 có mở rộng bao nhiêu cũng rất khó thoát khỏi các cuộc khủng hoảng chu kỳ trong tương lai, mà chỉ có thể hạn chế phần nào sự thiệt hại do các cuộc khủng hoảng chu kỳ gây ra mà thôi. G-20 vẫn chưa thực sự trở thành cơ chế kinh tế khách quan phản ánh lợi ích kinh tế toàn cầu. □

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Tình hình kinh tế - xã hội nước ta 4 tháng đầu năm 2010 tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Nền kinh tế tiếp tục được phục hồi với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước. Cả 3 khu vực: công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ đều đạt nhiều kết quả tốt.

- **Về sản xuất công nghiệp:** Giá trị sản xuất công nghiệp 4 tháng đầu năm 2010 ước đạt 236,7 nghìn tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ, cao hơn so với kế hoạch năm 2010 (12%); trong đó: khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng 12,7%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 16,1%.

- **Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:** Nông nghiệp: Tính đến ngày 15/04/2010, tổng diện tích gieo cấy lúa đông xuân ở miền Bắc ước đạt 1.123,5 nghìn ha, bằng 98,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính đến ngày 15/04/2010, tổng diện tích lúa đông xuân các tỉnh miền Nam thu hoạch ước đạt 1.745,7 nghìn ha, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo cấy lúa hè thu ở miền Nam, tính đến ngày 15/04/2010, ước đạt 699,3 nghìn ha, tăng 58,5% so với cùng kỳ năm 2009. Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tập trung trong 4 tháng đầu năm 2010 ước đạt 38,1 nghìn ha, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước; tập trung ở các tỉnh miền Bắc. Thủy sản: Tổng sản lượng thủy sản tháng 04/2010 ước đạt 380,3 nghìn tấn, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá ước đạt 291,7 nghìn tấn, tăng 6,3%; tôm ước đạt 38,6 nghìn tấn, tăng 8,4%.

- **Về dịch vụ:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 4 tháng đầu năm 2010 ước đạt 487,5 nghìn tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước.

- **Về phát triển doanh nghiệp:** Ước 4 tháng đầu năm 2010, cả nước có khoảng 22.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới bằng 81,5% so với cùng kỳ năm 2009. Số vốn đăng ký mới ước đạt trên 130 nghìn tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước.

- **Về xuất nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất khẩu: 4 tháng đầu năm 2010 ước đạt 20,16 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước và cao hơn kế hoạch năm 2010 (6%). Tổng kim ngạch nhập khẩu: 4 tháng đầu năm 2010 ước đạt 24,8 tỷ USD, tăng 35,6% so với cùng kỳ năm 2009. Nhập siêu 4 tháng đầu năm 2010 khoảng 4,65 tỷ USD, bằng 23,1% so với tổng kim ngạch xuất khẩu.

- **Chỉ số giá tiêu dùng:** Chỉ số giá tiêu dùng 4 tháng đầu năm 2010 tăng 8,69% so với cùng kỳ năm 2009.

- **Về lao động - việc làm:** 4 đầu năm 2010, ước tạo việc làm cho khoảng 475.000 người, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm 2009; trong đó, xuất khẩu lao động khoảng 30.500 người, tăng 19,6% so với cùng kỳ năm trước.

PV tổng hợp (Nguồn: Tổng cục Thống kê)